

Bản án số: 128/2023/HS-ST

Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Phạm Quốc Thân**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: **Bà Dương Bùi Minh Thư**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 28/8/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 10/8/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/QĐXXST-HS ngày 14/08/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH H, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 12, khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh H, sinh năm: 1967 (đã chết); Con bà: Trần Thị U, sinh năm: 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23/4/2023 đến ngày 02/5/2023 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Chị **Lý Vinh P**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Phùng Lê U**, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Khu phố 01, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Tổ 4, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23 tháng 04 năm 2023, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda - Airblade, màu xám, mang biển số 60B2-864.69 đi theo hướng từ khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, đến nhà cô ruột tại ấp 1, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để giải quyết công việc cá nhân. Khi đi đến khu vực ngã ba bưu điện thuộc ấp 1, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, thì thấy bà Lý Vinh P, sinh năm: 1969, trú tại tổ 2, ấp 1, xã B, thành phố L, đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave@, màu đỏ, mang biển số 60U2-0193 đi cùng chiều phía trước trên cổ bà P đeo một sợi dây chuyền vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà P để mang bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe mô tô từ phía sau đến, áp sát phía bên phải bà P, dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng của bà P rồi H tăng ga bỏ chạy về hướng ấp 3, xã B, thành phố L để tẩu thoát. H mang sợi dây chuyền vàng trên đến tiệm vàng K, thuộc khu phố 1, phường X, thành phố L, Đồng Nai do chị Phùng Lê U, sinh năm: 1970, làm chủ để bán. Khi vào tiệm vàng, H đưa sợi dây chuyền vàng cho chị U kiểm tra, chị U có hỏi H về nguồn gốc sợi dây chuyền thì H nói của H, chị U mang sợi dây chuyền cân thì xác định được sợi dây chuyền vàng 18K (gồm các đoạn có hình khối, hình tròn gắn liền với nhau), có trọng lượng 3.3 chỉ và mua với giá 9.900.000 đồng, H đồng ý bán. Sau đó, H đã sử dụng số tiền 7.300.000 đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại là 2.600.000 đồng H cất giấu trong người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H đã đến Công an xã B, thành phố L để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ sợi dây chuyền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐGTSTTTHS ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh, kết luận:

Một (01) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3.3 chỉ (thời điểm ngày 23/4/2023), có giá trị: 12.870.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS-HS ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

* Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

01 sợi dây chuyền vàng hiệu 18K, trọng lượng 3.3 chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho bị hại là bà Lý Vinh P, nhận lại tài sản bà P không có yêu cầu gì khác.

01 xe mô tô hiệu Honda - Airblade, màu xám, mang biển số 60B2 - 804.69. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông T, nhận lại xe ông Trưởng không khiếu nại thắc mắc gì nên không xem xét.

01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh bị cáo H cướp giật tài sản và 02 đoạn video thu giữ tại tiệm vàng K ghi hình bị cáo H mang dây chuyền cướp giật được đến bán, được lưu giữ trong 01 đĩa DVD được lưu kèm hồ sơ vụ án.

Số tiền 2.600.000 đồng. Đây là số tiền do H phạm tội mà có, đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

* Về dân sự:

Gia đình bị cáo Nguyễn Minh H đã tự nguyện bồi thường số tiền 9.900.000 đồng cho chị Phùng Lê U là chủ tiệm vàng. Chị U đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

* Lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đề sớm về với gia đình chăm lo cho ông bà đã lớn tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/4/2023 Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô mang biển số 60B2 - 864.69 theo hướng từ phường B đi xã B, thành phố L, Đồng Nai. Khi đến khu vực ngã ba B thuộc ấp 1, xã B, thành phố L, Đồng Nai, thì nhìn thấy chị Lý Vinh P đang điều khiển xe mô tô mang biển số 60U2 - 0193 đi cùng chiều phía trước trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3.3 chỉ, có giá trị 12.870.000 đồng, thì nảy sinh ý định chiếm đoạt mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H điều khiển xe mô tô từ phía sau đến,

áp sát phía bên phải chị P dùng tay trái giật sợi dây chuyền rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến 21 giờ cùng ngày H đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét bị cáo đã tự nguyện ra thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đầu thú nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 sợi dây chuyền vàng hiệu 18K, trọng lượng 3.3 chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại cho bị hại là bà Lý Vinh P, nhận lại tài sản bà P không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda - Airblade, màu xám, mang biển số 60B2 - 804.69. Qua điều tra xác định chiếc xe này do ông Nguyễn Đức T (cha ruột của bạn gái bị cáo H) là chủ sở hữu. Ông T không biết việc H mượn xe mô tô để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho ông T, nhận lại xe ông T không khiếu nại thắc mắc gì nên không xem xét.

- Đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi lại hình ảnh bị cáo H cướp giật tài sản và 02 đoạn video thu giữ tại tiệm vàng K ghi hình bị cáo H mang dây chuyền cướp giật được đến bán, được lưu giữ trong 01 đĩa DVD cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng. Đây là số tiền do H phạm tội mà có. Tuy nhiên, do gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 9.900.000đ cho chị Phùng Lê U là chủ tiệm vàng, gia đình không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường nên số tiền 2.600.000đ cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với chị Phùng Lê U là chủ tiệm vàng Kim U, đã mua sợi dây chuyền vàng do H mang đến bán. Khi mua sợi dây chuyền này, chị U hoàn toàn không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Minh H** phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Minh H 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/04/2023.

* **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh quản lý theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước thành phố Long Khánh ngày 11/08/2023)

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải